

# VỀ MÔI TRƯỜNG VĂN HÓA VÀ MÔI TRƯỜNG VĂN HÓA Ở VIỆT NAM

PGS.TS. Hồ Sĩ Quý

Viện Thông tin Khoa học Xã hội

## 1. Ý nghĩa của việc đặt vấn đề về môi trường văn hóa

1.1. Những năm gần đây, nghĩa là những năm con người được sống trong sự va chạm thường xuyên với các dạng văn hóa ngoại lai của thời đại toàn cầu hóa, môi trường văn hóa dường như đột nhiên trở thành cái có vai trò đáng kể hơn trong đời sống các cộng đồng. Từ châu Á đến phương Tây, từ gia đình đến quốc gia, từ các vị tín đồ sùng đạo đến những người theo trào lưu vô thần cực đoan... đâu đâu người ta cũng thấy ảnh hưởng tăng dần của những thứ văn hóa không ưa thích, trong khi đó, việc gìn giữ những dạng văn hóa được coi là cần nuôi dưỡng lại tỏ ra là ngày một khó khăn hơn. Triết lý “khoan dung” của UNESCO vang lên đồng thời với triết lý “bản sắc”. Một mặt, khuyến khích các nền văn hóa có bề dày truyền thống bảo vệ mạnh mẽ bản sắc riêng, UNESCO, mặt khác, lại đồng thời kêu gọi các nền văn hóa hãy đề cao “khoan dung”, mở cửa, chấp nhận “cộng sinh” với các type văn hoá khác. Không mấy ai dành thì giờ để mổ xẻ thái độ “nhị nguyên” (“dualism”) này. Phần đông tự bằng lòng với lập luận cuộc sống là thế, đề cao *khoan dung* là cần thiết và đề cao *bản sắc* cũng là cần thiết. Thậm chí, người ta còn chế nhạo là thiên cận hoặc máy móc nếu ai đó khó chịu vì thấy sự mâu thuẫn với nhau giữa tư tưởng đề cao *bản sắc* và tư tưởng đề cao *khoan dung*.

Thành thử không ít người đã băn khoăn tự hỏi: Ngày nay, phải chăng hoàn cảnh đã trở nên quá “không lờ” đối với con người, làm cho con người, nhất là con người cá nhân, mỗi ngày sẽ một nhỏ bé hơn và yếu đuối hơn, bị ràng buộc chặt hơn và bị quy định nhiều hơn... trong một xã hội không ngừng phát triển theo hướng đa chiều, đa dạng với cái “logic áp đặt” của nó? Với môi trường văn hóa, phải chăng phần mà con người không có quyền lựa chọn (buộc phải thích nghi) sẽ ngày càng lớn hơn phần mà mỗi cá nhân, mỗi cộng đồng có thể và cần phải góp công tu sửa, xây dựng và tạo ra? Nói cụ thể hơn, văn hoá duy lý và duy nhân (anthropological) Châu Âu liệu có phải đã quá “cổ điển” và già cỗi (secular) đến nỗi cần phải được thay bằng một thứ “văn hóa fastfood”, “văn hóa nồi hầm nhừ” (ast-food culture”, “stewing-pot culture) hay đó chỉ là “sự lựa chọn thiên cận”<sup>1</sup> của thời toàn cầu hóa?

---

<sup>1</sup> Xem: Loek Halman, Veerle Draulans (2006), *How secular is Europe?* The British Journal of Sociology, June 2006, Vol. 57, No: 2. pp. 263-288(26).// Graham E. Fuller (2003), *Châu Âu già nua hay Mỹ già nua. Diễn đàn Thông tin quốc*

Nói một cách khác, triết học hiện thời liệu có quá yếu đuối khi phó mặc cho xã hội đi theo những logic “không mấy sáng suốt” của đời sống, mà trong đó “*môi trường nào, con người ấy*” chỉ là một trong nhiều logic ứng xử chưa phải là quá tệ của các quan hệ xã hội hiện đại? Hay chính vị thế của triết học đã đổi thay - triết học trong “*thế giới phẳng*”<sup>2</sup> không còn trách nhiệm phải *chi phối, điều tiết và khi cần thì quyết định hoàn cảnh* như trước kia nữa?

Vấn đề đặt ra không quá phức tạp về phương diện học thuật. Nhưng trong thực tiễn, đa số những phân tích lý luận để kiến giải vấn đề lại thường thiên lệch và không đủ rõ ràng nên không mấy thuyết phục. Hàng chục năm nay, nếu kể từ Alvin Toffler với lý thuyết về “*tâm quyền*” và “*xã quyền*” (Sociosphere và Psychosphere<sup>3</sup>), hay gần một trăm năm nay nếu kể từ Max Weber với lý thuyết về “*vai trò của Đạo đức tin Lành*” (Protestant Ethic on Spirit of Capitalism<sup>4</sup>), người ta vẫn thấy đầy rẫy những hiện tượng xã hội, kể cả không ít tư tưởng của những “*bộ óc vĩ đại*” vẫn bị dẫn dắt bởi “*cái tát yếu mù quáng*”<sup>5</sup>. Con người hiện đại có vẻ như ngày càng làm chủ được hoàn cảnh, nhưng nếu nói ngược lại thì cũng chưa chắc đã sai: thực ra con người lệ thuộc vào môi trường ngày một nhiều hơn.

1.2. Dễ dàng thấy rằng, nói đến *môi trường, vấn đề môi trường, hay bảo vệ môi trường*, ngày nay, người ta thường hiểu là *môi trường tự nhiên*. Hầu hết các định nghĩa về *môi trường* đều là định nghĩa khái niệm *môi trường tự nhiên*.

Nhưng khi dùng khái niệm *môi trường* trong lĩnh vực hoạt động xã hội và phát triển con người, nghĩa là khi phân tích ảnh hưởng của môi trường đến đời sống của các chủ thể như cá nhân, nhóm hoặc cộng đồng, đặc biệt khi gắn với các đặc trưng xã hội và nhân cách, người ta lại thấy thiếu hụt nếu không coi toàn bộ đời sống xã hội phong phú và phức tạp bên ngoài (các chủ thể đó) cũng chính là môi trường có ảnh hưởng và thường quy định, thậm chí quyết định diện mạo, bản chất và xu hướng biến đổi của mỗi chủ thể. Cá nhân nào cũng ít nhiều là sản phẩm của một xã hội, nghĩa là được tạo ra từ một hệ thống, một cơ chế xã hội nhất định. Xã hội nào cũng để dấu ấn của mình lên đời sống cá nhân, dù là dấu ấn tích cực hay dấu ấn tiêu cực.

Trong những trường hợp như vậy, khái niệm *môi trường xã hội* và *môi trường văn hóa* xuất hiện. So với *môi trường xã hội*<sup>6</sup>, khái niệm *môi trường văn hóa* thường được dùng với nghĩa kém xác định hơn, với ngoại diên là *toàn bộ đời sống con người và nội hàm là mặt văn hóa, hay khía cạnh văn hóa*; nghĩa là gần như trùng với khái niệm *môi trường xã*

---

té 12-2-2003.// A. Зиновьев (2006). *Что мы теряем? Сегодня западноевропейская цивилизация находится в сежсерной опасности*. Литературная газета. № 11-12, 22-28/3/2006.

<sup>2</sup> “Plat World” thuật ngữ của Thomas L. Friedman chỉ xã hội trong thời toàn cầu hoá. Xem: Thomas L. Friedman (2006). *The World is flat. A brief history of the twenty-first century*. Nxb Trẻ. tp HCM.

<sup>3</sup> Xem: Alvin Toffler. *Đột sóng thứ ba*. Nxb KHXH. Hà Nội, 1996.

<sup>4</sup> Xem: Max Weber (2002), *The Protestant Ethic and the Spirit of Capitalism*, Routledge Classic Pub., London and New York.

<sup>5</sup> Khái niệm của F. Engels. Xem: Mác và Ăngghen (1994). *Toàn tập*, t.20. Nxb CTQG. Hà Nội.

<sup>6</sup> Xem: Alfred Russel Wallace (1913). *Social Environment and Moral Progress*. <http://www.wku.edu/~smithch/wallace/S733.htm>.

*hội* về mặt phạm vi, chỉ khác ở khía cạnh xem xét là văn hóa, chứ không phải là ở các mặt khác. Rất ít khi môi trường văn hóa chỉ được hiểu là gồm các hoạt động thuần túy văn hóa. Trong khi đó, các khái niệm khác thuộc môi trường xã hội lại được sử dụng theo nghĩa hẹp hơn và có phần chặt chẽ hơn, chẳng hạn, môi trường pháp lý, môi trường kinh tế, môi trường giáo dục, môi trường đạo đức... (cách hiểu này có ở nhiều ngôn ngữ).

Đây là điểm cần lưu ý khi sử dụng khái niệm *môi trường văn hóa*. Thực tế nghiên cứu tâm lý học, xã hội học, nhân học (anthropological)... cho thấy, *môi trường văn hóa* là công cụ lý thuyết khá hữu hiệu để xem xét điều kiện bên ngoài làm nên sự hình thành hay tha hóa nhân cách, sự phát triển hay thụt lùi của cá nhân, sự tiến bộ hay lạc hậu của nhóm xã hội hoặc cộng đồng.

Theo chúng tôi, khi đời sống con người với các mặt như phong tục, tập quán, lối sống, xu hướng đạo đức, ý thức pháp quyền, mặt bằng dân trí, tính năng động hay mức độ bảo thủ của một xã hội... được xem như là điều kiện, là cơ sở, là hoàn cảnh cho sự hình thành nhân cách, phát triển cá nhân, phát triển nhóm hoặc cộng đồng... thì đó chính là môi trường văn hóa. Có nghĩa là, những nội dung cần phải quan tâm khi đặt vấn đề về *môi trường văn hóa* (như vừa kể trên), hầu hết đều là những nội dung quen thuộc (với các lý thuyết xã hội - nhân văn). Bởi lẽ, cái đóng vai trò là điều kiện, là cơ sở, là môi trường cho sự hình thành nhân cách, phát triển cá nhân, phát triển nhóm hoặc cộng đồng chắc chắn là cái mà mỗi xã hội từ lâu đời đã phải quan tâm giải quyết. Tuy vậy, việc đặt vấn đề về môi trường văn hóa như một công cụ lý thuyết có ý nghĩa của nó. Nếu *môi trường tự nhiên* là tập hợp các yếu tố bên ngoài *hệ thống xã hội - con người* làm thành *điều kiện cần* cho hệ thống đó tồn tại và phát triển, thì *môi trường văn hóa* là tập hợp các yếu tố bên trong *hệ thống xã hội - con người* làm thành *điều kiện đủ* cho mỗi tiểu hệ thống của hệ thống đó định hình và tiến bộ.

Điểm cốt lõi của việc đặt vấn đề về môi trường văn hóa là ở chỗ, trong sự phát triển năng động và phong phú của đời sống con người, môi trường văn hóa *có ảnh hưởng như thế nào, quy định những gì và quyết định đến đâu* đối với hành vi, thái độ, ý thức và bản chất của mỗi người và cộng đồng: Tại sao ở một số cộng đồng được thừa nhận là có phẩm chất thông minh, có kỹ năng giao tiếp khôn khéo, có tiềm năng sáng tạo dồi dào và có cả cơ hội thuận lợi nữa... vậy mà lại vẫn rất hiếm xuất hiện những phát minh, phát kiến và sáng tạo, đặc biệt là những phát kiến, sáng tạo có giá trị lớn? Cơ chế nào của hoàn cảnh có thể làm biến dạng mọi yếu tố du nhập ngoại lai: không ít cái hay, cái tốt tiếp thu từ bên ngoài tại sao lại trở thành cái vô dụng hoặc méo mó khi ứng dụng vào những cộng đồng văn hóa khác, đặc biệt những cộng đồng văn hóa có bề dày truyền thống? Tại sao khá nhiều cá nhân chỉ trở thành người “đáng giá” khi sống và làm việc bên ngoài cộng đồng xuất thân của họ?... Những câu hỏi này là “đất múa võ” của lý thuyết môi trường văn hóa.

Đặt vấn đề về môi trường văn hóa còn một chiều khác nữa: Nếu như môi trường văn hóa có ảnh hưởng lớn đến mỗi người và cộng đồng, thì ngược lại, mỗi người và cộng đồng có vai trò gì và có trách nhiệm đến đâu trong việc tạo ra môi trường văn hóa bình thường (hay lý tưởng) cho sự phát triển của xã hội nói chung và sự phát triển tự do của mỗi cá nhân

nói riêng? Đành rằng, hệ thống nào, cơ chế nào thì cá nhân ấy, nhưng cá nhân chẳng bao giờ thuần túy chỉ là sản phẩm thụ động của cơ chế. Ngày nay, vai trò cá nhân còn có ý nghĩa lớn như trước kia đối với việc cải tạo hoặc thay đổi môi trường văn hóa hay không? Khả năng làm thay đổi hệ thống và cơ chế, làm thay đổi môi trường văn hóa bên ngoài (chủ thể) trong điều kiện toàn cầu hoá cũng là điều mà lý thuyết về môi trường văn hóa cần phải hướng tới.

Như vậy, tuy những nội dung chi tiết của vấn đề *môi trường văn hóa* thì không hẳn đã mới, nhưng việc sử dụng lý thuyết *môi trường văn hóa* rõ ràng là một cách kiến giải mới, một phương án tư duy mới về những vấn đề quen thuộc. Và, ý nghĩa của việc đặt vấn đề về môi trường văn hóa chính là ở đây.

## 2. Về môi trường văn hóa ở Việt Nam

Cho đến nay, trong khoa học xã hội Việt Nam, gần như chưa có một nghiên cứu nào thật toàn diện và đủ sâu sắc để xác định và đánh giá thực trạng toàn bộ môi trường văn hóa ở Việt Nam giai đoạn hiện nay. Những tác phẩm, bài viết đã công bố thường không có trách nhiệm phải đi tới một kết luận bài bản về hệ thống môi trường văn hóa hiện có, nên những gì đã nói thường không tránh khỏi những phân tích cảm nhận, những đánh giá cục bộ, hoặc những phác thảo có phần chủ quan khi nhân tiện bàn đến những vấn đề văn hóa - xã hội. Trên cơ sở nghiên cứu và chứng kiến sự phát triển khá nhanh của đời sống xã hội Việt Nam vài thập niên gần đây, bài viết này xin cố gắng gợi mở một cái nhìn tổng thể về môi trường văn hóa ở Việt Nam - một đất nước còn nghèo nhưng có chỉ số tuổi thọ, chỉ số giáo dục khá cao này<sup>7</sup>.

Ở bình diện chung nhất, chúng tôi cho rằng, với quá trình hơn 20 năm chủ động chấp nhận toàn cầu hóa, tích cực gia nhập các thể chế kinh tế thị trường và sẵn sàng hội nhập vào đời sống quốc tế, *chưa bao giờ môi trường văn hóa ở Việt Nam phong phú, phức tạp và có nhiều tiềm ẩn như hiện nay. Đó là hệ thống những hiện tượng và quan hệ văn hóa - xã hội đa dạng, đa chiều và năng động, đủ để nuôi dưỡng mọi ý tưởng tốt đẹp, khích lệ mọi lợi thế trong phát kiến, sáng tạo, nhưng cũng đủ thách thức và cám dỗ khiến cho bất cứ cá nhân, gia đình, cộng đồng nào cũng phải cảnh giác trước nguy cơ lạc lối hoặc sai lầm. Có thể lý giải chi tiết hơn về nhận định này như sau:*

2.1. *Về phương diện tư tưởng - lý luận:* Trong khi khẳng định giá trị của chủ nghĩa Mác, đề cao tư tưởng Hồ Chí Minh, ở Việt Nam, luận thuyết của M. Weber về *văn hóa đóng vai trò là nhân tố quyết định từ bề sâu cấu trúc xã hội*, lý luận của Alvin Toffler về *các làn sóng văn minh*, quan điểm của của Teilhard de Chardin về *anthropology* và của UNDP về *con người là trung tâm của sự phát triển kinh tế - xã hội*, quan điểm của Carl Popper về *xã hội mở*, quan điểm của Samuel Huntington về *sự đụng độ của các nền văn minh*, quan niệm của Mahathir Mohamad cùng các nhà tư tưởng châu Á khác về vai trò của

---

<sup>7</sup> UNDP. *Human Development Report 2006*: Vietnam: GDP per capita (PPP US\$) 2475; GDP Index 0,55; Life expectancy at birth (years) 70,8; Life expectancy Index 0,76; Education Index 0,89; HD Index 0,709; HDI Rank 109/177.

*các giá trị châu Á trong sự phát triển xã hội hiện đại*, quan niệm của T. Friedman về *thế giới phẳng* và *toàn cầu hóa*, v.v... ngày nay, đều là những quan điểm, những luận thuyết không hề xa lạ đối với giới nghiên cứu, nói riêng và trí thức Việt Nam, nói chung. Một vài lý thuyết trước kia bị e ngại, thậm chí đôi khi bị cố tình lãng quên, nay đã có thể tìm được vị trí của mình trong đời sống tinh thần xã hội. Những hiện tượng mới trong lý luận thế giới như quan điểm về *kinh tế tri thức*, về *xã hội thông tin*, các quan niệm về *toàn cầu hóa*, quan điểm về *phát triển con người và bộ công cụ HDI*, về *môi trường và phát triển bền vững*, về *vốn con người* và *vốn xã hội*... đã nhanh chóng được phổ biến, tiếp thu và được nghiên cứu ứng dụng ở Việt Nam. Một số tác phẩm được coi là “hiện tượng” đối với thế giới như cuốn Hồi ký “Nhìn lại quá khứ: tấn thảm kịch và bài học về Việt Nam” của Robert McNamara (1995), “Thế giới phẳng” của Thomas Friedman (2006), hay một số ấn phẩm có giá trị của Ngân hàng thế giới, của UNDP, của UNESCO... được xuất bản tiếng Việt gần như đồng thời (trong cùng một năm) với bản gốc. Chúng tôi muốn nói rằng, đây là một hiện tượng mới của đời sống tinh thần xã hội ở Việt Nam, mà trước đây chưa bao giờ cập nhật được như thế. Bên cạnh việc phổ cập các chương trình truyền hình quốc tế, các thông tin trên mạng Internet, các sản phẩm nghe nhìn từ các phương tiện truyền thông đại chúng, việc đa dạng hóa, cập nhật hóa các thông tin ở trình độ tư tưởng, lý luận có ý nghĩa đặc biệt đối với môi trường văn hóa nói chung.

Dĩ nhiên, vẫn có những vùng cấm và dòng thông tin không phải lúc nào cũng thông suốt như nó phải thế. Điều này, đa phần xảy ra là do ngẫu nhiên hoặc do những tình huống bất khả kháng - ở nước nào cũng thế, những thông tin có ảnh hưởng đến an ninh quốc gia, những lý luận cực đoan hoặc nhạy cảm về tâm lý dân tộc và tôn giáo, những quan điểm gây phương hại đến lợi ích dân tộc... đều phải được kiểm soát ở mức có thể. Ở Việt Nam, điều đáng ngại hơn nằm ở chỗ khác: Môi trường văn hóa về lĩnh vực tư tưởng - lý luận tuy phong phú, đa dạng, đa chiều nhưng mới chỉ dừng ở trình độ hạn chế. Tất cả các lý thuyết kể trên đều chưa được xã hội biết đến một cách sâu sắc. Ngay ở các trường đại học và các viện nghiên cứu cũng rất hiếm những trung tâm có uy tín hay những chuyên gia thực sự tâm cỡ về các lý thuyết, quan điểm nói trên. Đây là điều còn non yếu, bất cập của khu vực lý luận, làm ảnh hưởng đến trình độ của đời sống tinh thần xã hội và trình độ của môi trường văn hóa nói chung.

2.2. *Về phương diện kinh tế - xã hội*: Nền kinh tế Việt Nam ngày nay tuy đang vận hành theo cơ chế thị trường với những đòi hỏi khắt khe của toàn cầu hóa, buộc phải đáp ứng yêu cầu của những định chế xuyên quốc gia, và đã gia nhập WTO, nhưng vẫn bị coi là chưa kết thúc giai đoạn *chuyển đổi*. Một thực thể kinh tế như vậy đã tạo ra trong lòng nó những hiện tượng, những hoạt động phức tạp đan xen nhau mà ở các nền kinh tế thuần nhất không có. Điều này là môi trường vừa tích cực vừa tiêu cực về phương diện văn hóa đối với các hoạt động kinh tế - xã hội, tức những hoạt động không chỉ liên quan trực tiếp đến kinh tế. Hiện nay, ở Việt Nam, nhiều dạng hoạt động của kinh tế thị trường đã định hình và phát triển, song cũng còn một số hình thức chỉ mới đang hình thành hoặc còn rất sơ khai. Thị trường thực sự văn minh thì đang rất thiếu, nhưng những hiện tượng không lành mạnh, tiêu cực, thậm chí mafia tồn tại đây đó trong các nền kinh tế bên ngoài thì đã thấy có mặt ở Việt

Nam. Kinh tế nhà nước được coi là đóng vai trò chủ đạo, song thực lực còn chưa đủ mạnh và vẫn kém hiệu quả. Công ty đa quốc gia nhưng vẫn hưởng lợi từ chính sách ưu đãi quốc gia. Làm thuê đơn giản tồn tại song song với sản xuất lớn, với kinh tế tri thức. Di chứng bao cấp vẫn còn tác dụng trong một số hoạt động kinh tế. Nghèo đói giảm mạnh, thậm chí được thế giới đánh giá rất cao nhưng phân cực giàu nghèo lại tăng lên ghê gớm<sup>8</sup>. Hiện tượng xa xỉ, lãng phí, tham nhũng xuất hiện ở nhiều nơi. Báo chí thời gian gần đây đã nói khá nhiều về những hiện tượng xấu trong nền kinh tế. Vấn đề là ở chỗ, môi trường văn hóa như vậy trong hoạt động kinh tế đủ chỗ cho mọi kiểu tư duy kinh tế lành mạnh bén rễ và phát triển, nhưng cũng đủ kẽ hở nuôi dưỡng gần như mọi dạng không lành mạnh trong hoạt động trục lợi. Làm ăn chân chính, dựa vào chữ tín để sinh lợi tồn tại bên cạnh các hành vi lừa bịp, gian dối. Trong khi có những doanh nhân ngày đêm bị thôi thúc bởi trách nhiệm cá nhân trước thực trạng yếu kém của kinh tế Việt Nam trên thương trường quốc tế, thì vẫn có những người, thậm chí những người có trách nhiệm cao trong khu vực kinh tế nhà nước và tư nhân chỉ biết vụ lợi và bất chấp lợi ích quốc gia<sup>9</sup>. “Trong lúc người Việt Nam ở nước ngoài chắt chiu một cách khó nhọc từng đồng gửi về Tổ quốc thì có công chức lại cá độ hàng triệu USD gửi ra nước ngoài”<sup>10</sup>. Tham nhũng, buôn bán phụ nữ xuyên quốc gia, biển thủ cả tiền cứu trợ, lừa đảo cả người lao động lẫn quan chức chính phủ... ngang nhiên tồn tại bên cạnh những hiện tượng lành mạnh, làm lợi cho người lao động và cho xã hội.

Cơ chế kinh tế như vừa nói là đầu mối của một môi trường văn hóa đa dạng và phức tạp mà các nhà nghiên cứu trong và ngoài nước đang dày công mổ xẻ.

*2.3. Về phương diện đời sống tinh thần xã hội: Chúng tôi muốn đề cập đến trạng thái tinh thần chủ đạo của xã hội khi nhìn nhận và đánh giá sự phát triển của đất nước giai đoạn hiện nay, xin tạm sử dụng khái niệm của Alvin Toffler, khái niệm “Tâm quyền” (Psychosphere), dùng để chỉ trạng thái tâm lý - tinh thần chung của xã hội, trạng thái phổ biến nhất, thuộc về số đông, có sức chi phối, cuốn hút toàn bộ sự vận động của đời sống tinh thần xã hội, ứng với mỗi giai đoạn lịch sử nhất định.* Với nội hàm quy ước như thế, tâm quyền ở xã hội Việt Nam hiện nay, có thể nói là một dạng tâm quyền hoàn toàn mới, được hình thành và xuất hiện từ cuối những năm 90 (thế kỷ XX), khi đất nước đã lùi xa khỏi chiến tranh, đã ra khỏi giai đoạn khủng hoảng, đạt được những thành tựu kinh tế - xã hội “to lớn và có ý nghĩa” sau hơn 20 năm *đổi mới*, đang đứng trước những vận hội mới, mà nhiều người thường gọi là “thời cơ vàng”<sup>11</sup>. của sự phát triển, khiến mỗi thành viên xã hội ít nhiều đều buộc phải bày tỏ thái độ. Theo chúng tôi, tâm quyền ở xã hội Việt Nam hiện nay chủ

---

<sup>8</sup> Tỷ lệ nghèo nghèo lương thực, thực phẩm giảm từ 55% năm 1990 xuống còn 7,8% năm 2004, nghèo chung giảm từ 70% năm 1990 xuống còn 24,1% năm 2004, nhưng chênh lệch giàu nghèo lại tăng từ 4,1 lần năm 1990 lên 7 lần năm 1995 tăng, và 8,1 lần năm 2002 và năm 2004. Xem: *Nguy cơ tụt hậu xa hơn vẫn là thách thức lớn*. <http://www.mof.gov.vn>. 31/05/2005.

<sup>9</sup> Lương Bích Ngọc - Hà Yên. *Thảo luận tại Kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa XI: “Có những người lên chức chỉ lo kiếm tiền”?*. [www.vnn.vn](http://www.vnn.vn) 18/10/2006.

<sup>10</sup> Lời Lê Đăng Doanh. Xem: Nguyễn Xuân, ODA: chuyện thế giới, chuyện Việt Nam và PMU 18, [www.mofa.gov.vn](http://www.mofa.gov.vn) 6/5/2006.

<sup>11</sup> Xem: Nhiều tác giả, *Tranh luận để đồng thuận*, Nxb. Tri thức, Hà Nội, 2006.

yếu là tích cực, lạc quan, nhưng trong xã hội vẫn có luồng ý kiến trái ngược với nó, tức là vẫn có những tâm trạng hoài nghi, lo lắng và đôi khi là bi quan về sự phát triển. Trước hết xin được nói về luồng ý kiến trái chiều này.

Dù không chiếm đa số, nhưng vẫn có một cái nhìn hoài nghi, bi quan ở một số người, đáng chú ý là trong đó có những chuyên gia, những nhà hoạt động xã hội lo ngại Việt Nam sẽ tụt hậu xa hơn so với thế giới và các nước trong khu vực. Ở mức độ nhẹ nhàng hơn, một vài tác giả nghi ngờ lập luận của những người khẳng định Việt Nam đang đứng trước “thời cơ vàng” của sự phát triển<sup>12</sup>.

Chẳng hạn, theo tính toán của một số chuyên gia IMF, GDP/đầu người của Việt Nam năm 2005 là 552 USD. Nếu đặt giả thiết, các nước thu nhập cao hơn ở ASEAN ngừng phát triển và Việt Nam vẫn cứ tăng trưởng như hiện nay, thì cũng phải mất 5 năm Việt Nam mới đuổi kịp Indonesia và Philippines, 20 năm để đuổi kịp Thái Lan, 24 năm để đuổi kịp Malaysia, 38 năm để đuổi kịp Brunei và 40 năm để đuổi kịp Singapore. Còn nếu các nước ASEAN chỉ cần vẫn cứ tăng trưởng với tỷ lệ như 10 năm qua, Việt Nam sẽ mất 18 năm để đuổi kịp Indonesia, 34 năm để đuổi kịp Thái Lan và 197 năm để đuổi kịp Singapore<sup>13</sup>. Mặc dù đây là con số so sánh thuần túy “cơ học” và xã hội phát triển dĩ nhiên không máy móc như thế, nhưng sự so sánh này dẫu sao vẫn có ý nghĩa cảnh báo, làm giật mình những quan niệm quá lạc quan.

Có ý kiến khác lại cho rằng, với khoản đầu tư nước ngoài vào Việt Nam như hiện nay, đáng ra nền kinh tế Việt Nam phải tăng trưởng cao hơn 7-8%/năm. Sự tăng trưởng hiện có chỉ là *tăng trưởng ảo* chứ chưa phải là *phát triển*. Đó là “ảo giác tăng trưởng”<sup>14</sup>. Nếu ảo giác này không phải chỉ là sản phẩm của sự tưởng tượng, thì rõ ràng nó sẽ dần dần trở thành rào cản đối sự phát triển, và khó tránh khỏi là một trong những nguyên nhân dẫn đến nguy cơ tụt hậu ngày càng xa hơn.

Tại phiên họp ngày 21/10/2006, kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XI, ông Nguyễn Bá Thanh, bằng con số cụ thể, đã chỉ ra bức tranh đáng ngại của nền kinh tế Việt Nam: Năm 2006, tổng sản phẩm trong nước ước đạt 8,2%, tương đương 60 tỷ USD. Tổng thu ngân sách cả nước xấp xỉ 16 tỷ USD, trong khi ngân sách đã bội chi 3 tỷ USD (tổng chi khoảng 19 tỷ USD), gần 5% GDP (ngưỡng an toàn). Trong khi đó nhà nước nợ dân qua bán trái phiếu và một số hình thức khác khoảng 22 tỷ USD, nợ nước ngoài gần 20 tỷ USD. ông Nguyễn Bá Thanh hài hước bình luận: "Một bức tranh kinh tế như thế mà nói rằng đến năm 2025 Việt Nam sẽ đứng thứ 16 trên thế giới thì tôi rất nghi ngờ, gắng sống thêm 19 năm nữa coi ta đứng thứ bao nhiêu?".

---

<sup>12</sup> Chẳng hạn, Trần Thanh Đạm. Xem: ông Trần Thanh Đạm bình luận cuốn “Thời cơ vàng của chúng ta”, <http://www.vnn.vn> 3/8/2006., 2006.

<sup>13</sup> Il Hong Lee. *Việt Nam đuổi kịp Singapore: cần 197 năm*. [www2.dantri.com.vn](http://www2.dantri.com.vn) 16/3/2006.

<sup>14</sup> Đài RFA 4/7//2006. Xem: TTXVN. Bản tin 126/TKNB-QT 5/7/2006.

Dĩ nhiên, ông Nguyễn Bá Thanh không bi quan, song tham luận của ông đã chỉ rõ điểm bất cập, cách nhìn nhận giản đơn, khi phần đông chỉ thấy sự phát triển của đất nước và của nền kinh tế theo chiều hướng lạc quan<sup>15</sup>.

Cái nhìn bi quan còn xuất phát từ thực trạng của nền giáo dục mà gần đây báo chí đã lên án một cách gay gắt. Mặc dù thành tựu giáo dục của Việt Nam được không ít chuyên gia nước ngoài đánh giá khá cao, song với trí thức trong nước, đặc biệt các trí thức đầu ngành, thực trạng giáo dục Việt Nam lại là một bức tranh quá tẻ: cơ chế thi cử bất cập, tình trạng dạy thêm, học thêm vô nguyên tắc, nạn tiêu cực tràn lan từ cấp tiểu học đến sau đại học; đã rất khó kiểm soát được chất lượng thực của sản phẩm giáo dục - con người, những con người đang và sẽ làm chủ tương lai. Bên cạnh giáo dục là y tế; không bằng lòng với những lời khen ngợi của WHO về thành tích chăm sóc sức khỏe cộng đồng, về việc nâng cao được tuổi thọ toàn dân, về các giải pháp kiểm soát có hiệu quả dịch cúm gà, về khả năng khống chế được căn bệnh SARS..., rất nhiều người vẫn lo lắng cho môi trường văn hóa trong hệ thống y tế ở Việt Nam: cơ sở hạ tầng y tế yếu kém, giá thuốc chữa bệnh không kiểm soát được, tình trạng xuống cấp đạo đức đã phá vỡ quan hệ bình thường giữa thầy thuốc, bác sỹ và con bệnh. Có những tiêu cực nằm ngoài tưởng tượng của nhiều người. Cùng với giáo dục và y tế là các hoạt động văn hóa, khoa học, nghệ thuật, xuất bản, du lịch, giao thông, môi trường, các hoạt động an sinh xã hội... Xin không nêu thêm những hiện tượng trái chiều, các tệ nạn xã hội ở các hoạt động này vì báo chí đã nói gần như hàng ngày (riêng trong lĩnh vực an toàn giao thông, năm 2006 cả nước có tới 12.300 người là nạn nhân của các vụ tai nạn; từ đầu 2007 đến nay, bình quân mỗi ngày có 33 trường hợp tử vong vì tai nạn giao thông. Một số chuyên gia WHO gọi đây là *đại dịch quốc gia* của Việt Nam<sup>16</sup>).

Tâm trạng lo ngại là có thật: khả năng gặp tiêu cực, xác suất rơi vào cái xấu rình rập hàng ngày. Nỗi lo con cái hư hỏng, gặp phải người xấu, gặp không may ngoài đường... là nỗi lo thường trực của nhiều bậc cha mẹ. Một bộ phận thanh niên cũng thể hiện ra là một lớp người mang các giá trị văn hóa thấp hẳn so với thế hệ trước. Đến mức có người đã cảm thấy lớp trẻ ngày nay coi ứng xử một cách tiêu cực là lẽ dĩ nhiên, là điều bình thường của mọi giao tiếp xã hội<sup>17</sup>. Nếu số đông lớp trẻ ngày nay thực sự suy nghĩ và ứng xử như vậy, thì quả thực đây là điều nguy hiểm.

Không thể nói thái độ bi quan hoặc lo lắng cho môi trường văn hóa như vừa nêu là thiếu cơ sở. Nếu chỉ nhìn vào những hiện tượng đó người ta buộc phải nghi ngờ liệu tương lai có chắc chắn tốt đẹp hơn.

Tuy nhiên, nhìn từ một phía khác, tâm thế phát triển chủ đạo của xã hội ngày nay lại đúng là tâm thế tích cực, lạc quan. Và đây là môi trường văn hóa đặc biệt quan trọng. Không thể phủ nhận tâm quyền ở Việt Nam, hơn lúc nào hết, hiện đang đặc biệt tích cực và năng

---

<sup>15</sup> Hồng Khánh. *Tổng dư nợ quốc gia đang vượt ngưỡng an toàn*. [www.vnn.vn](http://www.vnn.vn) 21/10/2006.

<sup>16</sup> Xem: WHO: *Tai nạn giao thông ở Việt Nam đã trở thành đại dịch*. <http://www.voanews.com/vietnamese/2007-04-18-voa9.cfm>.

<sup>17</sup> *Khi người trẻ nhìn đời tiêu cực*, [www2.dantri.com.vn](http://www2.dantri.com.vn) 6/10/2006.



động. Năm 2006 với những thành tựu phát triển ấn tượng, cùng một loạt sự kiện quốc gia có ý nghĩa, vị thế của Việt Nam đã được hầu hết các nước, các tổ chức quốc tế đánh giá tích cực. Không khí hồ hởi, tin ở tương lai là không khí chủ đạo ở đa số các tầng lớp cư dân.

Rất nhiều người nhìn thời điểm hiện nay như là cơ hội có một không hai, là “cơ hội vàng” cho sự cất cánh của đất nước và sự thành đạt của mỗi gia đình, cộng đồng<sup>18</sup>. Tâm thế này đương nhiên là hệ quả nảy sinh từ sự phát triển hiện thực của đất nước, nhưng hơn thế, tâm thế này lại nhận được cổ vũ bởi cái nhìn thiện cảm và tích cực từ bên ngoài<sup>19</sup>. Xin được trích vài nhận xét của những người nước ngoài đã từng sống và làm việc tại Việt Nam.

Chẳng hạn, Klaus Rohland, đại diện WB tại Việt Nam cho rằng: “Việt Nam là câu chuyện về một thành công lớn. Có thể khẳng định, ngoài Trung Quốc, Việt Nam là nền kinh tế phát triển thành công nhất thế giới. Đáng chú ý hơn là Việt Nam đạt được kết quả này khi chưa trở thành thành viên WTO”<sup>20</sup>.

Joanathan Wagh, Chủ tịch một công ty Đức, người đã sống ở Việt Nam hơn 10 năm nhận xét: “Nhìn chung, người Việt Nam rất cởi mở và muốn hiểu biết nhiều hơn về các nền văn hóa khác. Ngoài ra họ được đào tạo tốt và rất thông minh. Trong trường, họ được dạy là phải theo một kỷ luật rất chặt chẽ, vì vậy tư duy giải quyết vấn đề của họ bị bó hẹp. Nhưng nhiều người Việt Nam có khả năng nhanh chóng khắc phục được nhược điểm này, nếu họ được hướng dẫn. Và ai mà làm được điều này thì khó mà đánh bại được do họ có sự phối hợp giữa hiểu biết và kiến thức chuyên môn”<sup>21</sup>.

Mac Lachlan, phó Đại sứ Anh, sau nhiều năm làm việc tại Hà Nội đã coi điều mà ông ấn tượng nhất là: “Người Việt Nam có tinh thần học hỏi ghê gớm”. Theo ông, nhiều nước châu Âu và châu Á muốn hợp tác với Việt Nam là vì điểm này<sup>22</sup>.

Địch Côn, nhà nghiên cứu thuộc Viện Quan hệ quốc tế Trung Quốc cho rằng, “Việt Nam trở thành cường quốc ở Đông Nam Á chỉ còn là vấn đề thời gian”. Nguyên nhân, theo Địch Côn, Việt Nam hiện nay có ba ưu thế. Thứ nhất, có mô hình phát triển phù hợp. Thứ hai, có chính trị và xã hội ổn định. Thứ ba, dân tộc Việt Nam có chí tiến thủ mạnh mẽ với 82 triệu dân mà kết cấu dân số lại có đến 2/3 là những “con hổ non - những người trẻ tuổi”. Do vậy, ông nhận xét: “Có thể thẳng, có thể trầm, nhưng với lòng tự tôn mạnh, Việt Nam sẽ không chịu thấp kém”<sup>23</sup>.

---

<sup>18</sup> *Thời cơ vàng của chúng ta*, Nxb Trẻ và Vietnamnet xuất bản, 2006. Xem bài Nguyễn Trung: Lần đầu tiên trong hai thế kỷ nay Việt Nam không có kẻ thù chiến lược, được công nhận đầy đủ và có quan hệ, là đối tác chính thức với tất cả các cường quốc, trở thành một quốc gia xuất khẩu và có quan hệ kinh tế, thương mại với hầu hết các quốc gia.

<sup>19</sup> Xem: *Good morning at lats*, *Economist.com*. Aug 3, 2006.// Thanyathip Seriphama, *Việt Nam sớm bắt kịp Thái Lan*. VietNamNet 10/02/2006.// Klaus Rohland, Việt Nam – câu chuyện lớn về thành công, VietNamNet 30/12/2005.// Richard Quest, *Việt Nam có thể trở thành con rồng châu Á*, VietNamNet 23/8/2005.

<sup>20</sup> *An Interview with Klaus Rohland*. 15 Feb., 2007. <http://go.worldbank.org/ZHWTi23WB0>.

<sup>21</sup> TTXVN. Bản tin số 001/TKNB-QT, 3/1/2006.

<sup>22</sup> TTXVN. Bản tin số 250/TKNB-QT, 18/12/2005.

<sup>23</sup> TTXVN. Bản tin số 126/TKNB-QT, 5/7/2006.

Không chỉ Địch Côn, Richard Quest, và khá nhiều học giả nước ngoài khác, mà ngay cả Tổng thống G. Bush cũng đã sử dụng hình ảnh *Con hổ châu Á* để nói về Việt Nam. Khi tham dự Hội nghị APEC Hà Nội 11/2006 Tổng thống G. Bush nhận định, Việt Nam “là một con hổ trẻ” (young tiger) và tôi rất ấn tượng về sự phát triển này”<sup>24</sup>. Điều chúng tôi muốn lưu ý là, ngay cả sau sự kiện tiêu cực ở PMU18, cái nhìn thiện cảm đối với sự phát triển của Việt Nam cũng không hề vì thế mà suy giảm như dự báo của một số chuyên gia. Hilary Benn, Bộ trưởng Bộ Phát triển quốc tế Vương quốc Anh, người có quan điểm cứng rắn trong việc gắn viện trợ với chống tham nhũng cũng phải thừa nhận, Việt Nam đã làm được nhiều việc đáng ngạc nhiên, nhất là xóa đói giảm nghèo, cải thiện cuộc sống cho người dân. Chính điều đó đã khiến ông quyết định ký một Viện trợ hợp tác với Việt Nam vào trung tuần tháng 9/2006<sup>25</sup>. Rõ ràng, không phải tất cả mọi lời khen của các học giả nước ngoài đều là “ngoại giao”, đều là kém căn cứ.

Thêm một chi báo nữa có thể được chọn làm căn cứ đánh giá môi trường văn hóa ở Việt Nam: Giữa năm 2006, NEF (New Economics Foundation), một tổ chức nghiên cứu xã hội có uy tín ở Anh, đã đánh giá chỉ số hạnh phúc (HPI) của 178 nước trên thế giới tính đến thời điểm đó. Điều thú vị là, NEF đã đo đạc và xếp Việt Nam đứng thứ 12 trong số 178 nước với chỉ số hạnh phúc tổng hợp là 61,2, trên cả Trung Quốc (31/178), Thái Lan (33/178), Italia (66/178), Nhật Bản (95/178), Mỹ (108/178) và hơn 160 nước khác. Theo chỉ số này, *hạnh phúc của mỗi cộng đồng được đo bằng số năm trong vốn tuổi thọ mà con người cảm thấy hài lòng với cuộc sống của mình trên cơ sở tính toán điều này có phù hợp với điều kiện tài nguyên tự nhiên được phép tiêu dùng hay không*. Nghĩa là, hạnh phúc không nhất thiết đi liền với trình độ giàu - nghèo, hay mức độ phát triển - kém phát triển, hạnh phúc trước hết là mức độ con người hài lòng với cuộc sống của mình<sup>26</sup>.

Dường như có vẻ thiếu thuyết phục khi Việt Nam lại được coi là hạnh phúc hơn cả Mỹ và Nhật Bản, điều này có thể phải bàn luận thêm. Nhưng ở đây, trên bình diện môi trường văn hóa, chúng tôi muốn khai thác kết quả nghiên cứu của NEF về mức độ hài lòng của người Việt Nam với cuộc sống hiện tại của mình. 61,2 % cư dân Việt Nam thừa nhận là hạnh phúc, nghĩa là hài lòng với cuộc sống hiện tại, theo chúng tôi, là con số có thể tin được. Con số này càng trở nên quý giá hơn nếu lưu ý, mức lý tưởng trong điều kiện hiện nay là quốc gia nào đó có 83,5% chứ không phải 100% cư dân cư dân hài lòng với cuộc sống của mình (nước xếp thứ 1/178 về chỉ số hạnh phúc là quốc đảo Vanuatu, nhưng chỉ số cũng mới chỉ là 68,2, còn xa mới đạt tới 83,5).

---

<sup>24</sup> Xem: Bush chứng kiến sự “phấn khởi ở Việt Nam”. [BBC Vietnamese.com](http://BBC.Vietnamese.com) 17/11/2006.

<sup>25</sup> Hilary Benn đã ký thỏa thuận, theo đó Anh viện trợ không hoàn lại cho Việt Nam 450 triệu USD trong 5 năm: “Thời gian qua Việt Nam đã tiến bộ rất nhiều, với những kết quả đáng kinh ngạc trong lĩnh vực xóa đói giảm nghèo trong vòng 20 năm trở lại đây. Hiện chính phủ Việt Nam đã công khai với vấn đề tham nhũng. Đây thực sự là bước đi quan trọng, một bước tiến tích cực”. Xem: <http://diendan.edu.net.vn/forums> 22/9/2006.

<sup>26</sup> Chỉ số HPI (Happy Planet index) được chia từ 0 – 100. Theo NEF, thang lý tưởng trong điều kiện hiện nay là 83,5. Theo tính toán và công bố của NEF, năm 2006, HPI cao nhất là Vanuatu, một quần đảo ở Thái Bình Dương, HPI=68,2. Thấp nhất là Zimbabwe HPI=16,6. HPI của Việt Nam năm 2006 là 61,2 với chỉ số hài lòng với cuộc sống là 6,1, chỉ số tuổi thọ là 70,5 và chỉ số môi sinh là 0,8. Xem: [WWW.Happyplanetindex.org](http://WWW.Happyplanetindex.org).

Và cuối cùng, một chỉ báo khác, tuy phạm vi và thời gian khái quát có hẹp hơn so với quy trình nghiên cứu chỉ số hạnh phúc của NEF, nhưng cũng hoàn toàn xứng đáng được chọn làm căn cứ đánh giá môi trường văn hóa ở Việt Nam: Cuối năm 2006, Viện Gallup International (GIA, một tổ chức nghiên cứu xã hội học nổi tiếng) đã khảo sát mức độ lạc quan và bi quan của dân chúng tại 53 nước trên thế giới. Kết quả là người Việt Nam hoá ra dẫn đầu thế giới về mức độ tin tưởng vào tương lai. Trong gần 49.000 người tại 53 nước được hỏi, chỉ có 43% tin rằng tương lai sẽ tốt đẹp hơn, trong đó, Việt Nam: 94% tin tưởng vào tương lai, Hong Kong: 74%, Trung Quốc: 73%, Ghana 68%, Nigeria 66%, Thái Lan: 53%, Singapore: 52%. Những nước có số người bi quan nhiều nhất khi nhìn về tương lai là Ấn Độ: 32%, Indonesia: 33%, Philippines: 34%, Iraq: 43%, và Hi Lạp: 44%<sup>27</sup>.

Dĩ nhiên, những nghiên cứu nói trên không phải đã tuyệt đối thuyết phục và khi nghe người bên ngoài ca ngợi Việt Nam hạnh phúc hay lạc quan nhất thế giới, thì cũng không ai quên Việt Nam vẫn mới chỉ là nước có GDP rất thấp và nhiều mặt còn cách các nước trong khu vực khá xa. Nhưng, chính điều đó lại càng làm cho việc đánh giá tâm thế phát triển ở Việt Nam trở nên có ý nghĩa hơn.

### **3. Kết luận**

Chưa bao giờ môi trường văn hóa ở Việt Nam lại phong phú và đa dạng, lại năng động và tích cực, lại khích lệ và cảm dỗ, lại có nhiều cơ hội và thách thức... như hiện nay. Có thể nói được như thế với thái độ hoàn toàn nghiêm túc và khách quan. Mức độ phong phú và đa dạng, nhịp điệu năng động và tích cực của môi trường văn hóa Việt Nam hiện đã đủ để nuôi dưỡng mọi ý tưởng tốt đẹp, khích lệ mọi lợi thế trong phát kiến, sáng tạo. Nhưng mặt khác, mặt trái của nó, cũng đủ thách thức và cảm dỗ khiến cho bất cứ cá nhân, gia đình, cộng đồng nào cũng phải cảnh giác trước nguy cơ lạc lối hoặc sai lầm.

Nếu nhìn xã hội Việt Nam qua ấn tượng của những hiện tượng tiêu cực và bất cập trong đời sống kinh tế - xã hội, qua dự báo lạnh lùng của quan điểm bi quan về sự phát triển tiếp theo ở Việt Nam, hay qua so sánh với các nước đi trước về một số hiện tượng cụ thể trong hoạt động khoa học, giáo dục và công nghệ... thì có thể có cảm giác là môi trường văn hóa ở Việt Nam đang tích tụ những điều đáng phải lo ngại. Đa dạng và đa chiều nhưng có tình trạng cản trở nhau, mâu thuẫn với nhau, thậm chí triệt tiêu lẫn nhau... trong sự phát triển. Có nhiều nhân tố tốt đẹp và lành mạnh, nhưng cũng lại nuôi dưỡng trong mình nhiều nhân tố không bình thường, xấu xa, thậm chí tệ hại, làm thui chột nhiều tiềm năng, ẩn chứa nhiều thách thức nguy hiểm cho sự phát triển của cá nhân và cộng đồng.

Bởi vậy, sẽ là cực kỳ nguy hiểm nếu chỉ nhìn sự phát triển của xã hội Việt Nam ngày nay với con mắt lạc quan đến mức mất cảnh giác cho rằng, không nhân tố tiêu cực nào có thể cản trở hoặc làm hỏng sự phát triển xã hội. Trong điều kiện toàn cầu hóa, người ta buộc phải tính đến tình trạng một ung nhọt, đôi khi có thể tiêu hủy cả một cơ thể. Thế giới ngày

---

<sup>27</sup> Minh Huy. *Người Việt Nam lạc quan nhất thế giới*. Xem: [www.tuoitre.com.vn](http://www.tuoitre.com.vn) \_2/01/2007.

nay rất dễ bị thương tổn, đổ vỡ, hoặc bùng nổ vì những nguyên nhân có thể chỉ là bất ngờ hoặc không tất yếu<sup>28</sup>. Việt Nam, dĩ nhiên, không nằm ngoài trật tự chung đó.

Nhưng, cũng sẽ là thiên cận hoặc không sáng suốt nếu chỉ nhìn sự phát triển của xã hội Việt Nam ngày nay với con mắt thuần túy bi quan. Môi trường văn hóa ở Việt Nam hiện có không ít nhân tố tiêu cực và không bình thường, thậm chí rất không bình thường. Song nếu biết khống chế một cách sáng suốt, thì phần lớn những điều bất bình thường và những nhân tố tiêu cực đó, nhiều lắm cũng chỉ đến mức là căn bệnh tất nhiên hay khó tránh của một cơ thể đang phát triển.

Khi nhìn môi trường văn hóa Việt Nam qua lăng kính *tâm thế phát triển* của đại đa số cư dân, qua đánh giá tích cực và có thiện cảm của những chuyên gia nước ngoài, qua số liệu về mức độ lạc quan, hay qua chỉ số hạnh phúc của Việt Nam mà thế giới đã đo đạc và công bố, thì phải thừa nhận, nét chủ đạo của môi trường văn hóa ở Việt Nam hiện nay là tốt đẹp và lành mạnh, chứ không phải ngược lại.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *An Interview with Klaus Rohland*. 15 Feb., 2007. <http://go.worldbank.org/ZHWTI23WB0>.
2. *Bush chứng kiến “sự phân khởi ở Việt Nam”*. <http://www.BBC Vietnamese.com> 17/11/2006.
3. *Good morning at lats*, <http://www.economist.com>. Aug 3, 2006.
4. Friedman, T. L. (2006). *Thế giới phẳng: Tóm lược lịch sử thế giới thế kỷ XXI*. Nxb Trẻ. tp HCM.
5. Fuller, Graham E. (2003), Graham E. Fuller (2003), *Is Europe or U.S secular?* International forum of Information 12 Feb.
6. Halman, Loek - Draulans, Veerle (2006), *How secular is Europe?* The British Journal of Sociology, June 2006, Vol. 57, No: 2. pp. 263-288 (26).
7. *Hội thảo quốc gia về phát triển bền vững*. Hà Nội, 12/2004. <http://www.va21.org/hoithao/quocgia/vietnam>

---

<sup>28</sup> Chẳng hạn, hai năm nay, thế giới đã chứng kiến những rắc rối chính trị, những xung đột xã hội, thậm chí cả đe dọa trừng phạt kinh tế và tiến hành chiến tranh... do nguyên cơ chỉ là suy diễn hay kích động từ một hành vi thiếu tính toán của Thủ tướng Italia Silvio Berlusconi, một lời nói bất cần của Thủ tướng Anh Tony Blair, một trích dẫn nhạy cảm của Giáo Hoàng Benedict XVI, một thái độ thái quá của Tổng thống Grudia Mikhail Saakashvili, hay một bức tranh biếm họa về Hồi giáo...

8. Huntington, S. P. *The Clash of Civilizations*. Foreign Affairs. Summer 1993, Vol.72, no.3, p. 22-28. [www.alamut.com/subj/economics/misc/clash.html](http://www.alamut.com/subj/economics/misc/clash.html).
9. Huntington, S.P. (2003). *Sự va chạm của các nền văn minh*. Nxb Lao động. Hà Nội.
10. Thu Hương. *Nền kinh tế tri thức: thực hay ảo?* <http://www.irv.moi.gov.vn> 15/10/2003.
11. *Khi người trẻ nhìn đời tiêu cực*, <http://www.dantri.com.vn> 6/10/2006.
12. Hồng Khánh. *Tổng dư nợ quốc gia đang vượt ngưỡng an toàn*. [www.vnn.vn](http://www.vnn.vn) 21/10/2006.
13. Lee, il Houng. *Việt Nam đuổi kịp Singapore: cần 197 năm*. <http://www.dantri.com.vn> 16/3/2006.
14. C. Mác và Ph. ăngghen (1994). *Toàn tập*, t.20. Nxb CTQG Hà Nội.
15. Mahathir, Mohamad. *The asian values debate. Politics, Democracy and the New asia. Vol. 2, Selected Speeches*, Pelanduk Publication, Kuala Lumpur, 2000.
16. Hội thảo khoa học: *Vốn xã hội trong phát triển*. 24/6/2006. <http://www.rced.com.vn> 25/07/ 2006.
17. Minh Huy. *Người Việt Nam lạc quan nhất thế giới*. <http://www.tuoitre.com.vn> 2/01/2007.
18. Lương Bích Ngọc - Hà Yên, *Thảo luận tại kỳ họp thứ 10 QH khóa X. Có những người lên chức chỉ lo kiếm tiền*. <http://www.vnn.vn> 18/10/2006.
19. *Nhận diện nền kinh tế tri thức*. <http://www.chungta.com> 10/2/2003.
20. *Nguy cơ tụt hậu xa hơn vẫn là thách thức lớn*. <http://www.mof.gov.vn>. 31/05/2005.
21. Nguyễn Xuân, *ODA: Chuyện thế giới chuyện Việt Nam và PMU18*, [www.mofa.gov.vn](http://www.mofa.gov.vn) 6/5/2006.
22. Nhiều tác giả (2006), *Tranh luận để đồng thuận*. Nxb. Tri thức, Hà Nội.
23. ông Trần Thanh Đạm bình luận cuốn “*Thời cơ vàng của chúng ta*”, <http://www.vnn.vn> 3/8/2006.
24. Quest, Richard. *Việt Nam có thể trở thành con rồng châu Á*, <http://www.VietNamNet> 23/8/2005.
25. Ho Si Quy (2005), *The value and asian Values*, Nxb. CTQG, Hanoi.
26. Seriphama, Thanyathip (2006), *Việt Nam sớm bắt kịp Thái Lan*. <http://www.VietNamNet> 10/02/2006.

27. *The Proceeding of The XXI World Congress of Philosophy* (2006). Volume iX *Philosophical anthropology*. Editor: Stephen Voss. Philosophical Society of Turkey. Ankara.
28. Tofler, Alvin (1996), *Đợt sóng thứ ba*, Nxb KHXH, Hà Nội.
29. *Thời cơ vàng của chúng ta* (2006), Nxb. Trẻ & Vietnamnet, Hà Nội.
30. TTXVN. Bản tin 250/TKNB-QT, 18/12/2005; 001/TKNB-QT, 3/1/2006; 126/TKNB-QT, 5/7/2006.
31. UNDP (2006), *Human Development Report 2006*.
32. Max Weber (2002), *The Protestant ethic and the Spirit of Capitalism*, Routledge Classic Pub., London and New York.
33. Wallace, Alfred Russel (1913), *Social environment and Moral Progress*. <http://www.wku.edu/~smithch/wallace/S733.htm>
34. WHO: *Tai nạn giao thông ở Việt Nam đã trở thành đại dịch*. <http://www.voanews.com/vietnamese/2007-04-18-voa9.cfm>.
35. Зиновьев А. (2006). *Что мы теряем? Сегодня западноевропейская цивилизация находится в сежсерной опасности*. Литературная газета. № 11-12, 22-28/3/2006.

# ON CULTURAL ENVIRONMENT AND CULTURAL ENVIRONMENT IN VIETNAM

Ho Si Quy \*

## I. Meaning of raising the problem of cultural environment.

1. In these recent years of globalization, during which man has been living in a permanent clash with alien cultural types, the cultural environment seems to have suddenly gained a more considerable role in community life. From the East to the West, from family to nation, from religious devotees to followers of extremist atheistic currents... everywhere is seen the increasing influence of exogenous cultural motifs, while the preservation of cultural aspects which seemingly need to be nourished proves to be more and more difficult. UNESCO's philosophy of "tolerance" echoes out simultaneously with their philosophy of "identity". On the one hand, encouraging cultures with long standing tradition to preserve their identities, UNESCO, on the other hand, calls for "tolerance", opening, allowing for "symbiosis" with other cultural motifs.

Almost nobody spends the time in doing operation on this "dualism". The majority is satisfied with the argument that such is life, praising *tolerance* is necessary and praising *identity* is, too. Those who are irked by the contradiction between the two ideas are labeled as short-sighted or mechanistic.

More than a few people worriedly ask themselves: Is it true that the context has become such that man, as an individual, is becoming increasingly smaller, weaker, more tightly defined and restrained, in a society which is steadily developing in the direction of becoming multi-dimensional and ambiguous with its "logic of imposition"? As for the cultural environment, is it true that the part in it where man has no right to choose, the part which he is compelled to adapt to, will grow bigger and bigger than the part each individual, each community can create, build, and amend? More concretely, is it true that the European rationalist and anthropological culture has become too "classical" and "secular," now getting replaced by a "fast-food culture" or "stewing-pot culture"? Or is it only a "superficial choice" [See: 6, 5, 35] of globalization times?

Is the present philosophy too weak, leaving society to the mercy of less-than-clairvoyant logics of life, in which "*such environment, such man*" is only one of many behavioral logics which are not too bad in modern social relation? Or has the role of

---

\* Associate Prof., Doctor of Philosophy, Director of the Institute of Social Sciences Information, Vietnamese Academy of Social Sciences. Hanoi. [www.hosiquy.com](http://www.hosiquy.com); [Hosiquy@fpt.vn](mailto:Hosiquy@fpt.vn)

philosophy itself changed - the “Flat world”<sup>29</sup> philosophy now deprived of the responsibility to *control, regulate, and, as necessary, determine the context, as it was in the past?*

The problem raised is not too academically complicated. But the majority of theoretical analyses aimed at interpreting it are incomplete and unclear, and thus, not very convincing. In more recent years, with Alvin Toffler with his theory on “sociosphere” and “psychosphere” [See: 28], and dating further back, to Max Weber and his theory of “the role of Protestant Ethics” (Protestant Ethics on Spirit of Capitalism [See: 32]), there are plenty of social phenomena, including the ideas of many great thinkers, which are guided by the “blind necessity” [Notion of F. Engels. See: 14]. The modern man *seems* to master the context, but it isn’t surely wrong if we say the contrary: that, in fact, man grows more and more dependent on the environment.

2. Today, when speaking about *environment, environmental problems*, or the *protection of environment*, people usually think about the *natural environment*.

But when speaking of environment in the domain of social activity and human development - that is to say when analyzing the environment’s influence on the lives of individuals, groups, or communities (especially when associating it with characteristics of society and personality) - we will fall short in our explanation if we don’t consider the whole varied and complicated social life outside that of the individual or community. Because the outside environment also influences, defines, and decides the appearance, the nature and the trends of other individuals and communities. Every individual is more or less the product of a society, created from a given system, a given social mechanism. Every society leaves its imprint, positive or negative, on personal lives.

In such circumstances, we see the notions of *social environment* and *cultural environment* arising. Compared with *social environment* [See: 33], the concept of cultural environment is usually more ambiguously defined, *the denotation which is the whole human life and the connotation which is the cultural side, or cultural aspect*; that means it nearly coincides with the notion of *social environment* in respect, differing only in the aspect under consideration, which is cultural and not anything else. The cultural environment is very rarely understood as including only purely cultural activities

Meanwhile, categories falling under the social environment are more narrowly and strictly defined. For example, they can include: legal environment, economic environment, educational environment, ethical environment, etc. This manner of understanding exists in many languages.

That is something to remember when someone uses the notion of *cultural environment*. Psychological, sociological, and anthropological research show that the cultural environment is a rather efficient theoretical categorie for examining external

---

<sup>29</sup> “Flat world”, terminology used by Thomas L. Friedman to show the society in globalization. See: 4.



conditions for the formation or alienation of personality, the development or diminution of the individual, and the progress or regress of social groups or communities.

When individual/community life, with all its diverse aspects (customs and habits, ethical tendencies, jurisdiction consciousness, intellectual standards, dynamism or degree of conservatism of a society) is considered as the condition, basis, or background for the formation of personality, the development of individuals, groups or communities, then we are talking about cultural environment. That means nearly all matters worthy of interest, once the problem of cultural environment is raised (as above-mentioned) are familiar to social-humanistic theories. Because that which serve as the conditions and the environment for the formation of personality and the development of individuals, groups, or communities are certainly matters that society has tried to deal with for a long time. However, raising the problem of cultural environment as a theoretical instrument has its own meaning. *If natural environment is the regrouping of factors outside the social-human system making conditions necessary for this system to exist and develop, then cultural environment is regrouping of factors inside the social-human system making sufficient conditions for each subsystem of this system to identify itself and progress.*

In the abundant and dynamic development of human life, *what influence does the cultural environment have? What does it define, and to what extent does it determine* the behaviors, attitudes, and the nature of each person and each community? Why, in some communities, whose intelligence, skillfulness in communication, and rich creative potential are apparent, aren't there more inventions, discoveries, and creations of considerable value? What mechanism of the context is able to deform every factor introduced from abroad? Why accept what is good from outside, only to see it become useless or deformed once applied to other cultural communities, especially those with long-standing traditions? Why call individuals "valuable" only when they live and work outside their original community? These questions make a "wide field of action" for the theory of cultural environment.

Another dimension to the problem of cultural environment is this: If the cultural environment influences each person and each community, then, vice versa, what role does the later assume, and to what extent are they responsible in the creation of their ideal cultural environment (for the development of society in general and of individual in particular)? The individual is never simply a pure and passive product of the mechanism. Today, does the individual part still carry as great a responsibility as before, for rebuilding or changing the cultural environment? Changing the system and the mechanism, and changing the outside cultural environment (subject) under conditions of globalization is also a matter that the theory on cultural environment should address.

The detailed contents of the problem of *cultural environment* is probably not new, but the use of the theory on *cultural environment* is clearly a new approach to the consideration of familiar questions. And that is just the meaning of raising the problem of cultural environment.

## II. On the cultural environment in Vietnam

In Vietnamese social sciences, there has not been any comprehensive research that has identified and evaluated the real state of Vietnam's current cultural environment. Published works and articles have rarely offered a methodical conclusion on it, and that is why, when socio-cultural problems are discussed, what is stated does not avoid analyses based on sensibilities, partial evaluations, or somewhat subjective drafts. On the basis of study and observation of the rapid development of Vietnamese societal life in recent decades, this text tries to suggest a global view on the cultural environment in Vietnam - a country which is still poor, but which nonetheless has got rather high indexes of life expectancy and education<sup>30</sup>.

On the most general plane, we think that, in over twenty years of actively accepting globalization, establishing a market economy, and readily integrating into the international community, *the cultural environment in Vietnam is now unprecedentedly rich, complicated, and fraught with plenty of implicit problems. It's a system of phenomena and socio-cultural relations which are many-sided, many-dimensional, and dynamic enough to welcome every new idea and stimulate every opportunity for discovery and creation. But it also comes with challenges and temptations enough to make any individual, family, or community become necessarily vigilant before the risk of losing his way or making a mistake.* This estimation can be explained in more details as follows:

### 1. *Ideological - theoretical aspect:*

In Vietnam, while Marxism's value is affirmed, Ho Chi Minh's thought is praised. M. Weber's thesis on *culture's role as decisive factor in the depth of social structure*, Alvin Toffler's theory on *waves of civilizations*, Teilhard de Chardin's view on anthropology, UNDP's view on *man as the center of socio-economic development*, Carl Popper's view on *open society*, Samuel Huntington's view on the *clash of civilizations*, the conception of Mahathir Mahamad and other Asian thinkers on the role of *Asian values in the development of modern society*, the conception of Thomas Friedman on *Flat World and globalization*, etc. - all are now by no means strange to the research world in particular and to the intelligentsia in general.

Some theories that were at one time a cause for worry, and that were pushed out of the mind, now have found their position in the society's spiritual life. New phenomena in global theory - including views on *economy of knowledge, society of information, globalization, human development and the set of HD Indexes, environment and sustainable development, human capital, and social capital* - are quickly popularized, received, and studied for application in Vietnam. Some works considered as "phenomena" for the world, such as Robert McNamara's memoir, *In Retrospect: the Tragedy and Lessons of Vietnam*

---

<sup>30</sup> Vietnam: GDP per capita (PPP US\$) 2475; GDP Index 0.55; Life expectancy at birth (years) 70.8; Life expectancy Index 0.76; Education Index 0.89; HD Index 0.709; HDI Rank 109/177. See: 31.

(1996), Thomas Friedman's *The World is Flat: A Brief History of the 21<sup>st</sup> Century* (2006), or various publications of the World Bank, the UNDP, and UNESCO, are printed in Vietnam nearly simultaneously (in the same year) with the original text. It is a new phenomenon of spiritual social life in Vietnam, where formerly there have been never such updated facts. Together with the popularization of international television programs, of information on the Internet, and of audiovisual works from media, the diversification and the updating of information on the ideological - theoretical level now carries a special meaning for cultural environment in general.

Of course, there are still prohibited zones, and flows of information are not always transmitted smoothly as they should be. This, in most cases, occurs at random or by unavoidable situations. In any country, information that would influence national security, extremist, or sensitive theories regarding national and religious psychologies that would be detrimental to national interest must be controlled as much as possible. The cultural environment, seen through the ideological-theoretical domain, although rich, many-sided, and many-dimensional, remain on a limited level. All the above mentioned theories aren't yet deeply known by the society. Even in universities and research institutes, there are rarely centers with great prestige and experts with great stature apprehending these theories and views. That is the weakness, the insufficiency of the theoretical area, influencing the level of the spiritual social life and that of the cultural environment in general.

## 2. *Socio-economic aspect:*

Now the Vietnamese economy is functioning in a market mechanism with strict requirements of globalization and has to meet the demand of determined transnational regimes. And even more recently, Vietnam has joined the WTO. But this hasn't yet ended the state of *conservation*. Such an economic entity has created within itself complicated, interwoven phenomena, activities never seen in homogeneous economies. This makes a both culturally positive and negative environment for socio-economic activities which are directly related to not only the economy. At present in Vietnam, many forms of market economy have been defined and are developing. But several others are only beginning to take shape.

It falls short of being a really civilized market; unhealthy, negative, even mafia-like conduct, which has also existed abroad, now exists in Vietnam. The State economy is considered to play the leading role, but its effectiveness remains insufficient. Companies called "multinational" still benefit from national favor policy. Simple hired labor exists parallel with great production, with the economy of knowledge. After-effects of the subsidy-administrative system still impact some economic activities. Poverty diminishes considerably (even this is highly estimated by the world), but the gap between the poor and

the rich continues to increase <sup>31</sup>. Phenomena of luxury, waste, and corruption emerge in many parts.

Recently the press has said much about these troubles in the economy. The problem consists in that, such a cultural environment in economic activity gives enough room for healthy economic thought to take root, but also leaves enough crevices to foster almost every unhealthy form of self-interested activity. Doing business with honesty, based on the confidence to make profits, exists side by side with swindling and cheating actions. More than a few businessmen are ceaselessly incited by the responsibility that falls on them for the real weakness of the Vietnamese economy in the international market. Even those who are in high positions in state and private economic sectors are interested only in their own benefits, without regard for national interest [18]. “While Vietnamese residents in foreign countries are economizing hardly note by note to send back to the fatherland, there are officials in Vietnam who gamble, sending millions of dollars abroad” [Le Dang Doanh’s words. See: 21]. Corruption, transnational women trade, embezzling money, swindling both workmen and government’s officials - all exist blatantly side by side with healthy phenomena profitable to the working people and to the society.

This is an indication of the many-sided and complicated cultural environment that domestic and foreign researchers are toiling away to repair.

### *3. The aspect of spiritual social life:*

We would like to touch upon the *leading spiritual state of society when considering and evaluating the development of the country at its present stage*. Let’s use Alvin Toffer’s notion, that of the “Psychosphere”, to indicate society’s general spiritual-psychological, the most universal, belonging to the majority, with the force controlling the whole movement of the spiritual social life, corresponding to each given historical stage. With such conventional intension, the psychosphere in today’s Vietnamese society is likely of a new form, shaped and emerging since the late 1990s, when war and crisis were of the past, when the country had attained great socio-economic achievements after over twenty years of renewal. In the face of new opportunities [See: 22] for development, each individual more or less unavoidably expressed his attitude. We see the psychosphere in Vietnamese society nowadays as mainly positive and optimistic, but in society, there remains a contrary opinion. There are still skeptical minds, anxious and sometimes pessimistic about the development. Let’s firstly speak about this contrary flow of opinion.

The skeptical, pessimistic view in some people, is not the majority, but among them are experts and social activists worried that Vietnam will lag behind in comparison with other countries in the region. At a lighter degree, some authors doubt the arguments of those

---

<sup>31</sup> The rate of poor with food grains and food stuffs shortage decreased from 55 % in 1990 to 7.8% in 2004, that of poor in general from 705 in 1990 to 24.1% in 2004, but the gap between rich and poor increased from 4.1 times in 1990 up to 7 times in 1995, to 8.1 times in 2002 and 2004. See: 20.

who affirm that Vietnam is before the “gold opportunity of development” [For example, Tran Thanh Dam. See: 23].

For example, according to the calculation of some IMF experts, the GDP per capita of Vietnam in 2005 reached \$552 USD. Supporting that, countries with higher incomes in ASEAN stopped developing, while Vietnam remained on the same growth rate as present. If this pattern continues? then Vietnam would take five years to catch up with Indonesia and Philippines, 20 years with Thailand, 24 years with Malaysia, 38 years with Brunei and 40 years with Singapore. And if ASEAN countries remain at the same growth rate as in recent years, Vietnam will take 18 years to catch up with Indonesia, 34 years with Thailand and 197 years with Singapore [See: 13]. Although these are figures of a purely “mechanical” comparison and naturally the society doesn’t develop so mechanically, this comparison does carry alarming meaning, startling optimists.

Another opinion considers that, with so much investment in Vietnam nowadays, Vietnam’s economy will likely attain a growth rate higher than 7-8%/year. The present growth is only an “illusory growth,” which isn’t development. That is the “illusion of growth” [See: 30]. If this illusion is not only a product of the imagination, it will gradually become a barrier to development, perpetuating the lagging behind.

In the conference of October 21<sup>st</sup> 2006, at the 10<sup>th</sup> meeting of the National Assembly, XI<sup>th</sup> session, Mr. Nguyen Ba Thanh used concrete figures to show the cause for worry over the Vietnamese economy: In 2006, the gross domestic production is estimated at exceeding the plan by 8.2% and equivalent to 60 billion USD. The total national receipts for budget reach approximately 16 billion USD, while the budget over-expenditure is 3 billion USD, total expenditure: about 19 billion USD, nearly 5% of the GDP (security threshold). Meanwhile, the State owes the population through selling bonds and other forms at about 22 billion USD. The State owes foreign countries nearly 20 billion USD. And Mr. Nguyen Ba Thanh quipped: “With this economic picture, I am very doubtful that Vietnam will occupy the 16<sup>th</sup> rank in the world before 2025; I’ll try to live 19 years more to see what happens” [See: 12].

Mr. Nguyen Ba Thanh isn’t pessimistic, but his speech has shown the insufficiency that most people miss when they see the development of our country and of our economy only through optimist eyes.

The optimistic view also arises from the real state of education, a sector that has recently been sharply condemned by the Vietnamese press. Although Vietnam’s educational achievements are commended by many foreign experts, for domestic intellectuals, especially leading ones, the real state of Vietnamese education is less than exceptional. An insufficient mechanism of examinations, unprincipled extra-curricular teaching spreading evils from primary schools to undergraduate institutions; difficulty in controlling the quality of educational products (students who will be masters of the future) - these are some of the problems in the system.

Side by side with education is the Health system. In spite of praise from the World Health Organization (for achievements in the care of community's health, for raising the life expectancy, and for effectively controlling the bird flu epidemic and SARS), many people are worried about the cultural environment in the Health system in Vietnam. A shaky infrastructure and degrading morality breaking the relations between physicians, doctors, and patients are causing the system to deteriorate beyond some people's imagination.

Together with Education and the Health systems are activities of culture, science, art, publication, tourism, communication and transport, the environment, and social welfare. We wouldn't like to mention more contrary phenomena, social evils in these activities because we can see it in the press almost every day. (As for the traffic safety domain, in 2006, there were 12.300 victims of accidents in Vietnam, and since early 2007, each day there is an average of 33 traffic deaths. WHO experts call this Vietnam's *largest national epidemic* [See: 34].

The concern is legitimate: the possibility for regression is lurking every day. A worry engrained in many parents is that their children will be deprived, meet wicked people, face unfortunate risks outside home, and so on. Cultural values that are clearly lower than in previous generations are already apparent. Some people feel that the present youth consider misbehavior as something natural and normal in social communication [See: 11]. If this is the case, this will without doubt be a very real danger.

We cannot say that the optimistic outlook or worried about the cultural environment as just mentioned doesn't find its basis. If only looking at the phenomena, we have to question whether the future will be surely beautiful.

However, the leading state of mind for development in our society is a positive, optimistic one. And here is the remarkably important cultural environment. Nobody can deny that today, more than ever, the psychosphere in Vietnam is looking remarkably positive and dynamic. In 2006, with impressive achievements of development and a mass of meaningful national events, Vietnam's position has been positively estimated by nearly all countries and international organizations. Enthusiasm and belief in the future make the leading atmosphere in the majority of populations.

Many people see the present moment as a "golden opportunity" [See 29: Nguyen Trung's text] for the "taking-off" of each family, each community. Moreover, this state of mind is encouraged by positive and sympathetic regards from abroad [See:23,26,1,24]. Allow me to cite here some remarks of foreigners who have lived and worked in Vietnam.

Klaus Rohland, WB's representative in Vietnam, calls Vietnam "the story of a great success. It is possible to affirm that, besides China, Vietnam is the economy which is developing the most successfully in the world. He said this before Vietnam was even a WTO member" [1].



Jonathan Wagh, chairman of a German company who has lived in Vietnam for over ten years, remarks: “In general, the Vietnamese are very open and willing to learn a lot about other cultures. In addition, they are well trained and very clever. In schools, they are taught to observe a very strict discipline, so their thinking for settling problems is restricted. But many Vietnamese are able to overcome this weakness if they are well guided. And those who can do this become successful, since they combine in themselves knowledge and qualified specialty” [See:30].

Mac Lachlan, British Deputy Ambassador, after years of working in Hanoi, says that what has most impressed him is that “The Vietnamese prove a terrible love of learning”. He believes this is why many European and Asian countries want to cooperate with Vietnam [See:30].

Dich Con, researcher at China’s Institute of International Relations, says, “The fact that Vietnam will be a power in ASEAN is only the problem of time.” According to Dich Con, Vietnam has three main advantages: Firstly, a suitable model of development; secondly, political and social stability; and thirdly, a nationwide strong will for progress, with 82 millions inhabitants, among whom 2/3 are young people. Therefore, he remarks: “Whether ascending or descending, with its pride and self-respect, Vietnam will not accept to be in an inferior position” [See:30].

Not only Dich Con, Richard Quest, and a large number of foreign scholars, but even President G. Bush has used the image of *Asian Dragon* to describe Vietnam. When participating in APEC Conference in Hanoi, November 2006, President Bush has mentioned that Vietnam is “a young tiger” and that he was very impressed by this [See:2].

What I would like to call attention to is that even after the negative event of PMU18, synthetic regards to Vietnam’s development have not diminished, as forecasted by some experts. Hilary Benn, United Kingdom’s Minister of International Development, who has a rigid view concerning the attachment of aids to the struggle against corruption, has had to admit that Vietnam has accomplished many surprising works, especially in eliminating hunger and alleviating poverty, improving people’s living conditions. He signed a cooperative aid agreement with Vietnam in mid-September 2006<sup>32</sup>. Clearly, it is not true that all compliments from foreign scholars are “diplomatic” and unfounded.

It is possible to choose another indicator as a basis for evaluating the cultural environment in Vietnam: In mid-2006, NEF (New Economics Foundation), a prestigious society, research organization in England, estimated the happiness index (HPI) of 178 countries. NEF measured and ranked Vietnam at 12<sup>th</sup>, with a global happiness index of 61.2,

---

<sup>32</sup> Hilary Benn has signed an Agreement by this England agrees to assist Vietnam without return with 450 millions USD within 5 years: “For the past time, Vietnam has shown its progress, with amazing results in eliminating hunger and alleviating poverty during last twenty years. Now Vietnamese government has shown its public attitude toward the corruption problem. That is really an important stride, a positive progress.” See: <http://diendan.edu.net.vn/forums/22/9/2006>.

above even China (ranking 31), Thailand (33), and Italy (66), among other countries. *The happiness of each community was measured by the years included in the life expectancy capital, during which the person feels satisfied with his life (Well-being) on the basis of considering whether or not this corresponded with the conditions allowing natural resources to be consumed.* That means, happiness is not necessarily associated with the level of richness-poverty, or the degree of development; happiness, first of all, is the degree of the human's satisfaction with his life <sup>33</sup>.

It may seem a surprise, when Vietnam is considered happier than even United States and Japan; perhaps it requires further discussion. But here, on the plane of cultural environment, we want to extract NEF's research results on Vietnam's degree of satisfaction with life at present. 61.2 % of the Vietnamese population admits that they are satisfied with the present life; that is, we think, a reliable figure. It should be noted that under present conditions the ideal degree of any nation is 83.5% and not 100% of its population being satisfied with their life (the country ranking first was Vanuatu whose index reached only 68.2).

At last, another indicator, although its sphere is smaller and its time shorter for generalization in comparison with the research process of NEF happiness index, is quite worthy to be chosen as the basis for estimating the cultural environment in Vietnam: In the late-2006 Gallup International Association (GIA, a well-known sociological research organization) explored the degree of optimism and pessimism in 53 countries. The results show that Vietnamese people occupy the first rank in the world regarding the degree of confidence in the future. Of approximately 49,000 people questioned in 53 countries, only 43% believe that the future will be better, among them, Vietnam: 94%, Hong Kong: 74%, China: 73%, Ghana: 68%, Nigeria: 66%, Thailand: 53%, and Singapore: 52%. The countries where there are most people optimistic in thinking about the future, are: India: 32%, Indonesia: 33%, Philippines: 34%, Iraq: 43%, and Greece: 44% [17].

Of course, these researches we mention are not entirely convincing, and when hearing outsiders praise Vietnam for being happiest and most optimistic in the world, nobody ignores that Vietnam has a very low GDP and in many domains it is still distantly found behind other countries in the world. But that is just something which makes the estimation of the state of the mind for development become more meaningful.

### III. Conclusion

1. Never in the past has the cultural environment in Vietnam been so rich and varied, so dynamic and positive, so encouraging and attractive, with so many opportunities and

---

<sup>33</sup> Index called HPI (Happy Planet Index) is divided from 0 to 100. According to NEF, the ideal scale under present conditions is 83.5. By NEF's calculation made public, in 2006, the highest HPI is of Vanuatu, an archipelago in Pacific Ocean, reaching 68.2, the lowest if of Zimbabwe, equal to 16.6. Vietnam's HPI in 2006 is 61.2, with the index of *Life satisfaction* 6.1, the index of *life expectancy* 70.5 and the index of *Ecological Footprint* 0.8. See: [www.Happyplanetindex.org](http://www.Happyplanetindex.org).



challenges as is now the case. We say this quite seriously and objectively. The degree of richness and diversity, the dynamic and active rhythm of Vietnam's cultural environment are now enough to foster good ideas and stimulate discovery and creation.

But on the flip side, there are still many challenges and attractions, so hopefully every individual, family, and community will become vigilant before the risk of losing the way or making a mistake.

2. If seeing Vietnamese society through impressions left by negative phenomena and socio-economic insufficiencies; through pessimistic predictions for the continued development in Vietnam; or through comparison with advanced countries and their scientific, educational, and technological activities, we may find cause for worry about the cultural environment in Vietnam. Many-sided, many-dimensional, but proving the state of mutually hindering, mutually contradicting, even mutually annulling ... in the development. There are many anomalous, bad, even evil ones which don't allow potentialities to be realized, and which contain numerous challenges dangerous to the development of individuals and communities.

Therefore, it is vital that we not see the development of Vietnamese society only with optimistic eyes, to the point where we lose vigilance and live as if nothing could hinder development. In these times of globalization we must remember that even the smallest tumor can eventually destroy an entire body. The present world is very vulnerable, and unexpected things can happen at any time<sup>34</sup>. Vietnam, of course, is not outside this general order.

3. But it is also shortsighted and not clairvoyant if the development of today's Vietnamese society is viewed only with optimistic eyes. The cultural environment in Vietnam nowadays contains more than a few negative and anomalous factors. But if we manage to dominate them wisely, most such anomalous and negative factors in the world are only necessary or unavoidable diseases of a growing body.

Looking at Vietnam's cultural environment through the psychosphere for development of the majority of population, through the positive and sympathetic estimation of foreign experts, through data on the degree of optimism, or through Vietnam's happiness index measured and made public to the world, we must admit that, for the most part, the cultural environment in Vietnam nowadays is fine, fair, and healthy, and not the contrary./.

---

<sup>34</sup> For example, during the last two years, the world has witnessed political troubles, social conflicts, even threats to economic sanction and to wage wars... for which the initial reasons are only the deduction or excitement from an uncalculated behavior of Italian Prime Minister Silvio Berlusconi, a careless word of British Prime Minister Tony Blair, a sensitive quotation of Pope Benedict XVI, an excessive attitude of Gruzia's President Mikhail Saakashvili, a caricature related to Islam.

References:

*An Interview with Klaus Rohland.* 15 Feb., 2007.  
<http://go.worldbank.org/ZHWTI23WB0>.

*Bush chung kien su “phan khoi o Viet Nam”.* <http://www.BBC Vietnamese.com>  
17/11/2006.

*Good morning at lats,* <http://www.economist.com>. Aug 3, 2006.

Friedman, T. L. (2006). *The gioi phang: Tom luoc lich su the gioi the ky XXI*. Nxb Tre. tp HCM.

Fuller, Graham E. (2003), Graham E. Fuller (2003), *Is Europe or U.S secular?* International forum of Information 12 Feb.

Halman, Loek - Draulans, Veerle (2006), *How secular is Europe?* The British Journal of Sociology, June 2006, Vol. 57, No: 2. pp. 263-288 (26).

*Hoi thao quoc gia ve phat trien ben vung,* Ha Noi 12/2004.  
[www.va21.org/hoithao/quocgia/vietnam](http://www.va21.org/hoithao/quocgia/vietnam)

Huntington, S. P. *The Clash of Civilizations*. Foreign Affairs. Summer 1993, Vol.72, no.3, p. 22-28. [w ww.alamut.com/subj/economics/misc/clash.html](http://www.alamut.com/subj/economics/misc/clash.html).

Huntington, S.P. (2003). *Su va cham cua cac nen van minh*. Nxb Lao động. Hà Nội.

Thu Huong, *Nen kinh te tri thuc: Thuc hay ao?* [http:// www.irv.moi.gov.vn](http://www.irv.moi.gov.vn)  
15/10/2003.

*Khi nguoi tre nhìn doi tieu cuc,* <http://www.dantri.com.vn> 6/10/2006.

Hong Khanh. *Tong du no quoc gia dang vuot nguong an toan.* [www.vnn.vn](http://www.vnn.vn)  
21/10/2006.

Lee, Il Houg. *Viet Nam duoi kip Singapore: can 197 nam.* <http://www.dantri.com.vn>  
16/3/2006.

C. Mac va Ph. Anghen (1994). *Toan tap*, t.20. Nxb CTQG Ha Noi.

Mahathir, Mohamad. *The Asian values debate. Politics, Democracy and the New Asia. Vol. 2,* Selected Speeches, Pelanduk Publication, Kuala Lumpur, 2000.

[Hoi thao khoa hoc: Von xa hoi trong phat trien. 24/6/2006. http://www.rced.com.vn](http://www.rced.com.vn)  
[25/07/2006.](http://www.rced.com.vn)

Minh Huy. *Nguoi Viet Nam lac quan nhat the gioi.* <http://www.tuoitre.com.vn>  
2/01/2007.

Luong Bich Ngọc-Ha Yen, *Thao luan tai ky hop thu 10 QH khoa XI: Co nhung nguoi len chuc chi lokiem tien.* <http://www.vnn.vn> 18/10/2006.

*Nhan dien nen kinh te tri thuc.* <http://www.chungta.com> 10/2/2003.

*Nguy co tut hau xa hon van la thach thuc lon.* <http://www.mof.gov.vn> 31/05/2005.

Nguyen Xuan, *ODA: Chuyen the gioi chuyen Viet Nam va PMU 18,* [www.mofa.gov.vn](http://www.mofa.gov.vn) 6/5/2006.

Nhieu tac gia (2006), *Tranh luan de dong thuan.* Nxb. Tri thuc, Ha Noi.

*Ong Tran Thanh Dam binh luan cuon “Thoi co vang cua chung ta”,* <http://www.vnn.vn> 3/8/2006.

Quest, Richard. *Viet nam co the tro thanh con rong chau A,* <http://www.VietNamNet> 23/8/2005.

Ho Si Quy (2005), *The value and Asian Values,* Nxb. CTQG, Hanoi.

Seriphama, Thanyathip (2006), *Viet Nam som bat kip Thai Lan.* <http://www.VietNamNet> 10/02/2006.

*The Proceeding of The XXI World Congress of Philosophy* (2006). Volume IX *Philosophical Anthropology.* Editor: Stephen Voss. Philosophical Society of Turkey. Ankara.

Tofler, Alvin (1996), *Dot song thu ba,* Nxb KHXH, Ha Noi.

*Thoi co vang cua chung ta* (2006), Nxb Tre & Vietnamnet, Ha Noi.

TTXVN. Ban tin 250/TKNB-QT, 18/12/2005; 001/TKNB-QT, 3/1/2006; 126/TKNB-QT, 5/7/2006.

UNDP (2006), *Human Developmant Report 2006.*

Max Weber (2002), *The Protestant Ethic and the Spirit of Capitalism,* Routledge Classic Pub., London and New York.

Wallace, Alfred Russel (1913), *Social Environment and Moral Progress.* <http://www.wku.edu/~smithch/wallace/S733.htm>

WHO: *Tai nan giao thong o Viet Nam da tro thanh dai dich.* <http://www.voanews.com/vietnamese/2007-04-18-voa9.cfm>.

Зиновьев А. (2006). *Что мы теряем? Сегодня западноевропейская цивилизация находится в сежерной опасности.* Литературная газета. № 11-12, 22-28/3/2006.